

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai điều chỉnh kế hoạch dự toán ngân sách năm 2023 của
Bệnh viện đa khoa huyện Ba Vì.**

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN BA VÌ.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017 /TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách , tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách NN đối với các cấp ngân sách.

Căn cứ vào Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 08 /9/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế Hà Nội;

Căn cứ vào Kế hoạch phát triển dự toán thu chi ngân sách năm 2023 số 56/KH-BVĐKBV ngày 30/1/2023 ; Căn cứ công văn số 3032/ BVĐKXP-KHTH ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Sở y tế Hà Nội về việc làm việc triển khai mô hình bệnh viện chị em giữa Bệnh viện ĐK Xanh Pôn và Bệnh viện ĐK huyện Ba Vì ;Căn cứ vào tình hình thực tế thu chi 09 tháng đầu năm 2023 của Bệnh viện đa khoa huyện Ba Vì;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế toán;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai điều chỉnh kế hoạch dự toán thu chi ngân sách năm 2023 của Bệnh viện đa khoa huyện ba Vì; (Theo biểu đính kèm)

Điều 2. Giao phòng Tài chính kế toán công khai trên Website của đơn vị.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.Trưởng phòng Tài Chính – Kế toán và Trưởng các khoa, phòng thực hiện quyết định này và có trách nhiệm thông báo công khai đến toàn thể cán bộ công nhân viên được biết.Trong vòng 15 ngày nếu có gì thắc mắc xin liên hệ với Phòng Tài chính - Kế toán để được giải đáp./.

Nơi nhận:

- Sở y tế Hà Nội (Để báo cáo)
- Lưu VT, TC-KT.



GIÁM ĐỐC

Phạm Bá Hiền

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN BA VỊ

Mẫu: VT5b

DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH NGÂN SÁCH THU LĨNH VỰC SỰ NGHIỆP Y TẾ NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số 654/QĐ-BVBV ngày 25/10/2023 của Bệnh viện đa khoa huyện Ba Vĩ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2022	Năm 2023			Ghi chú tăng(+); giảm- so với đầu năm
			Dự toán đầu năm 2023	Thực hiện 9 tháng	Dự toán sau điều chỉnh	
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5=4-2</i>
I	Tổng nguồn tài chính của đơn vị	108.721	126.257	94.362	146.909	20.653
1	Thu sự nghiệp, dịch vụ	103.347	123.438	91.144	122.770	(668)
1.1	Từ các hoạt động cung cấp các dịch vụ công do nhà nước định giá	99.797	120.000	88.181	118.446	(1.554)
	Thu BHYT	78.687	95.000	69.684	93.046	(1.954)
	Thu không BHYT	15.392	20.000	15.636	20.800	800
	Thu XHH, LDLK	5.718	5.000	2.861	4.600	(400)
	Thu dịch vụ theo yêu cầu			-		-
1.2	Từ các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật	3.550	3.438	2.963	4.324	886
	Nhà thuốc	2.196	2.200	1.725	2.750	550
	Trồng xe	674	500	638	850	350
	Cho thuê ki ốt	246	220	165	198	(22)
	Dịch vụ nhà ăn	92	80	72	96	16
	Thu dịch vụ tài chính (lãi tiền gửi)	87	150	114	150	-
	Thu Khác (Thanh lý tài sản)	15	50	17	30	(20)
	Thu bán hồ sơ mời thầu	65	-		-	-
	Thu lệ phí thi viên chức	11	-		-	-
	Thu khác...	164	238	232	250	12
1.3	Kinh phí nhà nước đặt hàng					-
2	Nguồn thu phí được để lại					-
3	Nguồn ngân sách nhà nước	5.374	2.819	3.218	24.139	21.321
3.1	Ngân sách trong nước (Không thương xuyên)	5.374	2.819	3.218	24.139	21.321

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2022	Năm 2023				Ghi chú tăng(+); giảm- so với đầu năm
			Dự toán đầu năm 2023	Thực hiện 9 tháng	Dự toán sau điều chỉnh		
-	Kinh phí thực hiện các chính sách của Nhà nước; nhiệm vụ được Nhà nước giao (chi tiết từng nghiệp vụ được giao kinh phí)						-
	Phòng khám A, B	100	80	40	80		-
	Các nhiệm vụ không thường xuyên(Kinh phí thực hiện chương trình dự án, kinh phí đối ứng ODA theo quyết định có thẩm quyền phê duyệt, kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cơ quan có thẩm quyền giao)						-
	Phụ cấp thường trực dịch và chống dịch tại bệnh viện	1.608	589	327	327	(262)	
	Kinh phí hỗ trợ 70% tuyến đầu chống dịch		-				-
	Tiền ăn thường trực dịch và chống dịch tại khu cách ly	-					-
	Chi hỗ trợ tết	73	-				-
	Mua hoá chất , phương tiện chống dịch Covid		-				-
	KP thực hiện Nghị quyết 19/2022/NQ-HĐND	3.593					-
	Kinh phí khác						-
	Kinh phí khám bệnh, chữa bệnh đối với người bệnh Covid-19		-	2.851	3.261	3.261	
	Mua sắm trang thiết bị	-	2.150		2.150		-
	Kinh phí thực hiện nguồn CCTL theo ND số 24/2023/ND-CP ngày 14/5/2023 và ND số 05/2023/ND-CP ngày 15/02/2023 của Chính phủ		-		18.321	18.321	

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN BA VÌ

DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH CHI NGÂN SÁCH, SỰ NGHIỆP Y TẾ NĂM 2024 THEO MỤC LỤC NGÂN SÁCH

(Kèm theo Quyết định số 654/QĐ-BVBV ngày 25/10/2023 của Bệnh viện đa khoa huyện Ba Vì)

Biểu 5C

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2022	Năm 2023			Ghi chú tăng(+) Giảm(-)
			Dự toán kế hoạch đầu năm 2023	Thực hiện 9 tháng	Dự toán sau điều chỉnh năm 2023	
A	B	I	2	3	4	5=4-2
I	Phần chi từ nguồn thu	102.425	123.438	76.641	113.816	(9.622)
	6000	17.158	20.320	15.381	21.200	880
	6050	1.506	1.364	918	1.300	(64)
	6100	13.671	15.600	11.252	16.500	900
	6200		300	-	200	(100)
	6250	444	470	222	470	-
	6300	4.300	5.050	3.861	5.300	250
	6400	3.723	-	-	-	-
	6500	5.201	8.600	4.393	6.500	(2.100)
	6550	404	456	325	450	(6)
	6600	229	310	114	160	(150)
	6650		16	12	16	-
	6700	96	100	43	70	(30)
	6750	58	130	31	60	(70)
	6900	900	950	874	1.050	100
	6950			102		-
	7000	52.702	67.796	37.858	58.000	(9.796)
	7750	2.033	1.976	1.255	2.540	564
II	Phần chi từ NSNN	-	2.819	3.218	24.121	21.303
	6112				18.321	18.321
	6149		589	327	327	(262)
	6950		2.150		2.150	-
	7001		80	2.891	3.223	3.243
	Tổng cộng	102.425	126.257	79.859	137.937	11.681

BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN BA VÌ

Mẫu: YT 6a

KẾ HOẠCH XÂY DỰNG, SỬA CHỮA NĂM 2023

ĐVT: triệu đồng

TT	Tên và hạng mục công trình	Hạng mục công trình, thiết bị công trình cần bảo dưỡng, sửa chữa	Tổng kinh phí	KP ngoài định mức (vốn NSNN)	KP từ quỹ phát triển SN, Quỹ phúc lợi	Nguồn XDCB	Nguồn khác (tài trợ, viện trợ nếu có)
1	Các công trình xây dựng cơ bản						
2	Các công trình sửa chữa, cải tạo, nâng cấp		6.280		6.280		
	Cải tạo, san lấp ao chứa nước thải		600		600		
	Làm đường tạm nội bộ từ Quốc lộ 32 sang Bệnh viện mới bằng phương pháp rải bê tông nhựa Asphalt		980		980		
	Cải tạo, sửa chữa nhà A		4.700		4.700		

(Bảng chữ: Sáu tỷ hai trăm tám mươi triệu đồng chẵn)

(Bảng chữ: Sáu tỷ hai trăm tám mươi triệu đồng chẵn)

TỔNG HỢP NHU CẦU MUA SẮM TÀI SẢN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số 654/QĐ-BV/V ngày 25/10/2023 của Bệnh viện đa khoa huyện Ba Vì)

STT	Tên trang thiết bị để xuất	Đơn vị tính	Số lượng theo tiêu chuẩn, định mức (theo QĐ được UBND TP ban hành)	Số lượng trang thiết bị liên có (theo sổ sách kế toán)	Số lượng được mua bổ sung năm 2022	Số lượng còn thiếu so với TCDM	Dự kiến khoa/phòng sử dụng tài sản sau mua sắm	Nhu cầu mua sắm từ nguồn chi thường xuyên NSNN năm 2023			Nguồn quỹ PT hoạt động sự nghiệp năm 2023			Cơ sở tham khảo giá dự kiến	Giá kế khai (ghi rõ đường link)	Ghi chú
								Số lượng	Đơn giá dự kiến (VNĐ)	Thành tiền dự kiến (VNĐ)	Số lượng	Đơn giá dự kiến (VNĐ)	Thành tiền dự kiến (VNĐ)			
1	Máy thận nhân tạo	Máy	16	5	0	11	Đơn nguyên thận nhân tạo 10 máy	10	402.000.000	4.020.000.000				402.000.000 đồng; QĐ số 4462/QĐ-BV ngày 09/12/2021 của Bệnh viện đa khoa TW Quảng Nam	4.10.000.000 đồng; https://kechhaigiatbvt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0065-00055	Chưa tính 09 cái máy xã hội hóa
2	Hệ thống lọc nước RO phục vụ chạy thận nhân tạo	Hệ thống	2	1	0	1	Đơn nguyên thận nhân tạo: 01 hệ thống	1	1.800.000.000	1.800.000.000					1.800.000.000 đồng; https://kechhaigiatbvt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-1345-00032	
3	Máy theo dõi bệnh nhân	Cái	40	26	0	14	Kiểm bệnh: 01 cái, HSCC 09 cái	10			10	145.000.000	1.450.000.000	145.000.000 đồng; QĐ 465/QĐ-TWQH, ngày 10/9/2021 Bệnh viện Phòng và Da liễu Trung ương Quý Hoa	175.000.000 đồng; https://kechhaigiatbvt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0075-00009	
4	Ống soi niệu quản	Cái	2	0	0	2	Ngòi tổng hợp 01 cái	1				315.000.000	315.000.000	315.000.000 đồng; https://kechhaigiatbvt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0498-00052		
5	Phong cấp sơ cứu	Cái	2	0	0	2	Ngòi tổng hợp 01 cái	1				35.700.000	35.700.000	35.700.000 đồng; https://kechhaigiatbvt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-02-000717		

STT	Tên trang thiết bị để xuất	Đơn vị tính	Số lượng theo tiêu chuẩn định mức (theo QĐ được UBND TP ban hành)	Số lượng trang thiết bị hiện có (theo sổ sách kế toán)	Số lượng được mua bổ sung năm 2022	Số lượng còn thiếu TCDM	Dự kiến mua sắm sau mua sắm	Nhu cầu mua sắm từ nguồn chi thường xuyên NSNN năm 2023				Nguồn quỹ PT hoạt động sự nghiệp năm 2023			Số số tham khảo giải pháp	Giá kế khai (ghi rõ đường link)	Chỉ chủ
								Số lượng	Đơn giá dự kiến (VNĐ)	Thành tiền dự kiến (VNĐ)	Thành tiền dự kiến (VNĐ)	Số lượng	Đơn giá dự kiến (VNĐ)	Thành tiền dự kiến (VNĐ)			
6	Bơm tuần hoàn	Cái	30	19	0	11	Khám bệnh 02 cái; HSCC 05 cái; Nhi 02 cái; Ngoại 01 cái					10	31.240.000	312.400.000	31.240.000 đồng; QĐ số 1108/QĐ-SYT ngày 29/10/2021 Sở y tế Lâm Đồng	https://kehoagiatatbvt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0038-00164	
7	Đèn mổ di động	Cái	5	4	0	1	HSCC: 01 cái		145.000.000			1	145.000.000	145.000.000	145.000.000 đồng; https://kehoagiatatbvt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0245-00206		
8	Máy hút dịch chảy điện	Cái	25	13	0	12	HSCC: 05 cái		26.000.000			5	26.000.000	130.000.000	26.000.000 đồng; QĐ số 195/QĐ-BVN ngày 26/7/2022 Bệnh viện Nhi Gia Lai	https://kehoagiatatbvt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0747-00014	
9	Đèn điều trị vàng da	Chiếc	8	4	0	4	Nhi: 01 chiếc		92.000.000			1	92.000.000	92.000.000	92.000.000 đồng; https://kehoagiatatbvt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-1268-00010		
10	Máy đo nồng độ oxy bão hòa trong máu	Máy	6	3	0	3	Nhi: 03 máy		51.000.000			2	51.000.000	102.000.000	51.000.000 đồng; https://kehoagiatatbvt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0781-00169		
11	Máy xử lý mô chân không	Máy	1	0	0	1	Khoa Xét Nghiệm: 01 máy		1.980.000.000			1	1.980.000.000	1.980.000.000	1.980.000.000 đồng; https://kehoagiatatbvt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0231-00013		
12	Thiết bị thông máy và dục mô	Hệ thống	1	0	0	1	Khoa Xét Nghiệm: 01 hệ thống		715.000.000			1	715.000.000	715.000.000	715.000.000 đồng; https://kehoagiatatbvt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0744-00115		
Tổng cộng: 12 khoản								33	3.535.940.000	5.820.000.000				5.277.100.000			

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN MUA SÀM TÀI SẢN HÀNH CHÍNH VÀ ĐẦU TƯ
CÁC HẠNG MỤC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 654/QĐ-BVBV ngày 25/10/2023 của Bệnh viện đa khoa huyện Ba Vì)

STT	Nội dung	Đề xuất nhu cầu	Đã thực hiện	Đề xuất bổ sung tăng, giảm	Dự toán sau điều chỉnh	Ghi chú
1. Tài sản, thiết bị CNTT						
1	Máy tính để bàn	20	5	-15	5	
	Cấu hình từ core i5 trở lên	20	5	-15	5	
	Cấu hình khác					
2	Máy tính xách tay					
	Cấu hình từ core i5 trở lên					
	Cấu hình khác					
3	Máy chủ	2	1	-1	1	
	Máy chủ trong mạng LAN (thuê)	2	1	-1	1	
	Máy chủ Cloud					
4	Thiết bị mạng và bảo mật	1	1		1	
	Bộ chuyển mạch lớp truy cập					
	Bộ chuyển mạch lớp phân phối/lõi					
	Bảo mật cứng (tường lửa, IPS)	1	1		1	
2. Phần mềm quản lý						
1	Phần mềm quản lý thông tin y tế bệnh viện HIS, LIS, PACS	HIS, LIS				

STT	Nội dung	Đề xuất nhu cầu	Đã thực hiện	Đề xuất bổ sung tăng, giảm	Dự toán sau điều chỉnh	Ghi chú
2	Phần mềm quản lý thông tin y tế quận huyện DHIS					
3	Các phần mềm khác	Kế toán				
3. Tài sản thiết bị hành chính						
1	Máy chiếu đa năng			1	1	
2	Cây Sanh			2	2	
3	Máy lấy số và tiếp đón tự động, tra cứu thông tin bệnh nhân			2	2	